

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy in và sản xuất bao bì Đức Trường
- Địa điểm thực hiện: Xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng (trước thuộc xã Hồng Hưng và xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương).
- Chủ dự án: Công ty TNHH in, đầu tư, thương mại Đức Trường.
- Tổng mức đầu tư: 347.572.000.000 VND (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu đồng). Trong đó:
 - + Vốn tự có của Nhà đầu tư để thực hiện dự án: 104.272.000.000 VND
 - + Vốn vay để thực hiện dự án: 243.300.000.000 VND
- Thời gian thực hiện:

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 108.642 m² thuộc xã Hồng Hưng và xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Trong đó :
 - + Diện tích đất thực hiện dự án : 98.865,2 m².
 - + Diện tích đất hành lang giao thông : 9.776,8 m².
- Công suất của Dự án:
 - + Sản xuất bao bì carton: 20.000 tấn/năm.
 - + Sản xuất túi giấy, hộp giấy: 10.000 tấn/năm.
 - + Cho thuê nhà xưởng, văn phòng: 31.3422 m²

1.3. Công nghệ sản xuất

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

**** Các hạng mục công trình xây dựng:***

- Các hạng mục công trình chính:
 - + Nhà điều hành (DH-02: 2 tầng; DH -03: 3 tầng; DH-04: 3 tầng): 2.226 m²;
 - + Nhà khách 3 tầng: 540 m²;
 - + Nhà văn phòng, giới thiệu sản phẩm: 610 m²;
 - + Nhà ăn nghỉ ca công nhân 3 tầng: 810 m²;
 - + Nhà xưởng: 20.720 m²; nhà xưởng cho thuê: 26.619,5 m².
- Các hạng mục công trình phụ trợ:
 - + Nhà để xe 1 tầng (BX-01, BX-02, BX-03, BX-04): 970 m²;
 - + Sân đường nội bộ : 22.345 m² ;

- + Khu hạ tầng kỹ thuật: 1.736 m²;
- Các hạng mục bảo vệ môi trường: Cây xanh : 19.937,7 m².

*** Các hoạt động của Dự án:**

- Trong giai đoạn triển khai xây dựng:
 - + Hoạt động đền bù, GPMB (thu dọn sinh khối, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa)
 - + Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu thi công, máy móc thiết bị, chất thải.
 - + Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục của Dự án và lắp đặt máy móc thiết bị.
 - + Hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị.
- Trong giai đoạn vận hành:
 - + Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Dự án.
 - + Hoạt động sản xuất bao bì carton; túi giấy, hộp giấy.
 - + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại Dự án.
 - + Hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 77.040 m², căn cứ tại điểm b khoản 2 điều 28 Luật Bảo vệ môi trường thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường và theo mục số 5c cột 3 phụ lục IV của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường thì dự án thuộc nhóm II nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án Nhà máy in và sản xuất bao bì Đức Trường được thực hiện trên diện tích 108.642m² thuộc xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng (theo địa danh cũ là xã Hồng Hưng và xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). Trong đó :

- + Diện tích đất thực hiện dự án : 98.865,2 m²
- + Diện tích đất hành lang giao thông : 9.776,8 m².

Ranh giới tiếp giáp của dự án như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất canh tác và đất khu công nghiệp Gia Lộc ;
- Phía Đông: Giáp đất khu công nghiệp Gia Lộc;
- Phía Nam: Giáp đất khu công nghiệp Gia Lộc;
- Phía Tây: Giáp đường giao thông trục Bắc Nam.

Tọa độ các điểm góc khép kín của dự án như sau:

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°30' múi chiếu 3°)

Điểm góc	X(m)	Y(m)
1	2305547.69	582639.06
2	2305550.12	583109.78
3	2305341.62	583112.20
4	2305336.15	582641.51

*** Các đối tượng KT - XH:**

- *Khu dân cư gần nhất:* Dự án thuộc địa phận xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng (theo địa danh cũ là xã Hồng Hưng và xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). Hiện tại trong khu đất quy hoạch dự án không có dân cư hay các công trình nhà xây. Dự án cách khu dân cư thôn Bái Hạ và thôn Cát Hậu khoảng 110 m.

- *Các công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử:* cách chùa Hoàng Xá khoảng 300m

- *Các công trình cơ quan, trường học và xí nghiệp:*

UBND xã Hồng Hưng, Trường mầm non Hồng Hưng, trường tiểu học Hồng Hưng khoảng 1,5 km, trường THCS Hồng Hưng khoảng 1,2 km về phía Đông Nam.

- *Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp:*

Dự án cách công ty TNHH thương mại và sản xuất Pacific Print về phía Đông khoảng 500m.

- Công trình văn hóa, tâm linh.

Khu vực thực hiện dự án không có các khu di tích lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa được xếp hạng và các đối tượng kinh tế xã hội khác.

*** Các đối tượng tự nhiên:**

- Hiện trạng giao thông: cách đường QL 38B khoảng 500m, giáp đường Trục Bắc –Nam nên rất thuận lợi cho quá trình thi công xây dựng cũng như khi đi vào vận hành của dự án.

- Hiện trạng cấp nước: Nguồn nước được lấy từ hệ thống đường ống cấp nước chạy dọc đường trục Bắc Nam.

- Hiện trạng thoát nước: Phía Tây dự án giáp mương thoát nước của khu vực.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn:

+ Thoát nước mặt: Hiện tại nước mưa khu vực được tiêu thoát vào kênh mương trong khu vực dự án.

+ Thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường: Khu vực chưa có hệ thống thoát nước thải đồng bộ, nước bẩn và nước vệ sinh môi trường xả vào hệ thống mương thoát nước hiện trạng.

- Tiêu, thoát nước, thủy lợi

Trong khu vực dự án có kênh KT1 trạm bơm Hồng Hưng B, kênh N8 trạm bơm Thanh niên B (Xí nghiệp KTCTTL huyện Gia Lộc quản lý, khai thác), kênh Láng Trạ -

Cầu Tre và các kênh dẫn nhánh nhỏ tưới tiêu nội đồng (HTX DVNN xã Hồng Hưng, Toàn Thắng quản lý, khai thác) nên thuận lợi cho việc tiêu thoát nước, thủy lợi.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

*** Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, nạo vét bùn hữu cơ: Phát sinh chất thải rắn.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.
- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.
- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

*** Trong giai đoạn vận hành**

- Hoạt động sản xuất bao bì carton, túi giấy, hộp giấy: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn; nước thải sản xuất, CTR, CTNH.
- Hoạt động vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên: Phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; bùn thải từ bể tự hoại.

b. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

b.1. Nước thải, khí thải

Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng là 2,25 m³/ngày, giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị là 0,9 m³/ngày. Tính chất nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật.
- Nước thải xây dựng: Khối lượng phát sinh 1,3 m³/ngày. Thành phần chính là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng.
- Nước thải từ quá trình rửa xe: Khối lượng phát sinh khoảng 1,3 m³/ngày. Thành phần của nước thải chủ yếu chứa đất, cát, dầu mỡ.
- Tác động do nước mưa chảy tràn: Thành phần chủ yếu là TSS, dầu mỡ,... nồng độ ô nhiễm thấp.

*** Giai đoạn vận hành:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH in, đầu tư, thương mại Đức Trường là 26,46 m³/ngày; Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên của nhà xưởng, văn phòng cho thuê dự kiến là 21 m³/ngày. Tính chất nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật.

- Nước thải rửa thùng hồ: 1,5 m³/ngày đêm. Tính chất nước thải chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật.

- Nước thải rửa mực in: 0,2 m³/ngày đêm. Tính chất nước thải chủ yếu chứa các chất hữu cơ (COD, BOD₅), TSS, kim loại nặng.

Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

Hoạt động thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

*** Giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động của phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm ra vào Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ hàng hóa: Phát sinh không đáng kể.

- Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, thùng chứa rác thải: Thành phần khí thải phát sinh gồm: CH₄, H₂S, NH₃, mercaptan,...

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và hoạt động nấu ăn: Phát sinh không đáng kể.

b.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

*** Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Chất thải do phát quang thảm thực vật gồm cây bụi, cỏ khoảng: 5 tấn.

- Chất thải từ hoạt động bóc tách hữu cơ bề mặt khoảng: 7822,4 m³

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: Lượng phát sinh khoảng 0,54-10,96 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn....

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị gồm bao bì carton, nilon, thùng xốp... khối lượng khoảng 200 kg.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân: Thành phần chủ yếu là bao bì đựng thực phẩm, bao bì, vỏ chai,... Khối lượng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng là 15 kg/ngày, giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị là 3 kg/ngày.

*** Giai đoạn vận hành**

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng khối lượng phát sinh gồm: bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, bể phốt, bể lắng hệ thống thoát nước mưa, nước thải 10.000 kg/năm; bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải 300 kg/năm; bavia, giấy và bao bì giấy các tông, sản phẩm hỏng thải bỏ 25.000 kg/năm; giẻ lau, vải bảo vệ không dính nhiễm thành phần nguy hại 36 kg/năm; Tro bụi, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi: 650 kg/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu nhà ăn, khu văn phòng của cán bộ công nhân viên khoảng 219,24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

*** Giai đoạn thi công, xây dựng**

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị với khối lượng khoảng 37,63 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhiên liệu,...

*** Giai đoạn vận hành**

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất khoảng 20.156 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy chì thải; giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm các thành phần nguy hại; bao bì kim loại cứng, bao bì nhựa cứng (đã chứa chất thải khi thải ra là CTNH); nước thải mực in; Bùn thải từ hệ thống xử nước thải tập trung.

b.3. Tiếng ồn và độ rung

 Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị tham gia thi công xây dựng, lắp đặt và các phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị.

 Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; phương tiện giao thông ra, vào dự án và hoạt động của máy móc thiết bị sản xuất, hệ thống xử lý nước thải chung.

b.3. Các tác động khác

 Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ngập úng,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

Giai đoạn vận hành

Hoạt động sản xuất của Dự án có thể xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, sự cố các công trình xử lý chất thải,...

2.3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

a. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Đối với nước thải sinh hoạt: Thu gom bằng 03 nhà vệ sinh lưu động, loại dung tích 1.200 lít/nhà. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công. Cuối hệ thống thu gom bố trí 01 hố ga lắng cạn trước khi thoát ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải rửa xe: Thu gom bằng bể lắng 3 ngăn kích thước 3 m × 2 m × 1 m đặt ngầm dưới cầu rửa xe, nước thải sau lắng tại ngăn thứ 3 sẽ tự chảy ra mương thoát nước phía Tây dự án, định kỳ vớt bỏ dầu mỡ nổi trên bề mặt bể và thu dọn đất cát lắng đáy bể.

- Đối với nước thải thi công xây dựng: Thu gom về hố ga kích thước 1m × 1m × 1m để lắng đọng đất, cát,... trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn triển khai xây dựng của Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không xả nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu ra môi trường.

*** Giai đoạn vận hành**

- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được thu gom bằng 03 bể tự hoại (03 bể dung tích 35 m³/bể đặt ngầm dưới các nhà vệ sinh chung); nước thải khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ kích thước 1 m × 1 m × 1 m; nước thải sản xuất được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể lắng 3 ngăn kích thước 3 m × 2 m × 1 m theo đường ống PVC D400 chiều dài 405 m về hệ thống xử lý nước thải chung công suất 60 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý thoát ra mương nước Láng Trạ - Kênh Tre và mương nước kênh KT1 bằng đường ống PVC D400 qua 02 điểm xả.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý bằng 02 hệ thống xử lý nước thải chung công suất 60 m³/ngày.đêm, quy trình công nghệ như sau:

(Nước thải sinh hoạt, nước thải chứa hồ) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Cột lọc áp lực → Bể khử trùng → Mương thoát nước của khu vực phía Nam dự án.

Công ty TNHH in, đầu tư, thương mại Đức Trường có trách nhiệm đầu tư 02 hệ thống thu gom, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 60 m³/ngày để xử lý toàn bộ lượng NTSH phát sinh trong dự án (bao gồm cả NTSH của các đơn vị vào thuê nhà xưởng). Trong trường hợp các đơn vị vào thuê có lượng NTSH phát sinh vượt quá công suất của HTXL NTSH), các đơn vị vào thuê có trách nhiệm thu gom, xử lý NTSH phát sinh đạt QCCP trước khi thải ra môi trường tiếp nhận (xây dựng modul xử lý, HTXL,...).

Đồng thời, các đơn vị vào thuê phải có trách nhiệm thực hiện các thủ tục, hồ sơ môi trường theo quy định trước khi đi vào vận hành.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý bảo đảm đạt yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A và hệ số K = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, QCVN 40:2011/BTNMT (cột A và hệ số K_q = 0,9, K_f = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

Đối với xử lý bụi, khí thải

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao 2-3 m xung quanh khu đất thực hiện dự án; lắp đặt cầu rửa xe để rửa sạch bánh xe, gầm xe để hạn chế bụi phát sinh ra môi trường.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động.

*** Giai đoạn vận hành:**

- Giảm thiểu bụi và khí thải do các phương tiện giao thông: Định kỳ quét dọn và phun ẩm quảng đường xe di chuyển trong khu vực Công ty nhằm làm giảm lượng bụi phát sinh với tần suất ít nhất 01 lần/ngày; bê tông hoá các tuyến đường chính; trồng cây xung quanh khu vực dự án.

- Biện pháp thông thoáng nhà xưởng: Lắp đặt 05 quạt thông gió (công suất 1,1 kW, lưu lượng gió 44.500 m³/h); 10 quạt công nghiệp đứng (công suất 160 W, lưu lượng gió 7.800 m³/h).

- Giảm thiểu khí thải từ lò hơi

+ Quy trình xử lý: Khí thải lò hơi → Ống dẫn khí → Cyclone → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Ống thải → Môi trường.

+ Quy chuẩn so sánh: Bụi, khí thải sau khi qua hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ.

- Khí thải từ máy phát điện: Đặt trong khu vực có diện tích phù hợp với công suất của máy phát, có cửa thông gió và quạt thông gió.

- Khí thải từ khu vực nhà bếp: Lắp đặt hệ thống chụp hút và ống khói để hút toàn bộ mùi và khí phát sinh ra bên ngoài. Quạt hút: Q = 2.000 m³/h; ống phóng không cao 3,2 m so với mặt đất, đường kính 0,2 m.

- Các đơn vị thứ cấp vào thuê có trách nhiệm tự thu gom, xử lý khí thải, bụi phát sinh đạt QCCP trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

b. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

**** Giai đoạn thi công, xây dựng:***

- Chất thải rắn do phát quang thảm thực vật: Khuyến khích các hộ dân thu hoạch lúa, hoa màu trước khi được cơ quan có thẩm quyền giao đất để tránh lãng phí cũng như giảm thiểu khối lượng sinh khối cần loại bỏ.

- Đất hữu cơ được tập kết tại công trường và tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. Bùn hữu cơ được tập kết tại công trường để phơi khô sau đó tận dụng một phần trồng cây, phần còn lại thuê đơn vị có chức năng đến thu gom đổ thải tại bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác dung tích 50-100 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đến bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn là vỏ bao, sắt, thép thừa,... có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; chất thải còn lại được tập kết tại công trường, phủ bạt che chắn, hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

**** Giai đoạn vận hành:***

- Chất thải sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn. Bố trí các thùng chứa dung tích từ 20-120 lít đặt tại khu văn phòng, nhà ăn và khu vực nhà bếp để lưu chứa tạm

thời. Ký hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển mang đi xử lý trong ngày.

- Chất thải rắn sản xuất:

- + Hợp đồng với tổ thu gom rác thải của địa phương tới thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất 01 lần/ngày, khi vào chính vụ có thể tăng lên 02 lần/ngày.

- + Bố trí khu vực CTR sản xuất diện tích 70 m² tại kho chứa chất thải chung.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, hồ ga, bể phốt, bể tách mỡ: Thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, nạo vét, tần suất 3-6 tháng/lần hoặc khi cần thiết.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- + Các đơn vị thứ cấp vào thuê có trách nhiệm trang bị thiết bị lưu chứa, tự thu gom, thuê đơn vị chức năng tới vận chuyển, xử lý theo quy định. Đồng thời, tự bố trí khu vực chứa chất thải theo quy định của pháp luật.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

**** Giai đoạn thi công, xây dựng:***

Chất thải được thu gom bằng 05 thùng chứa chuyên dụng dung tích 120 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực kho chứa tạm thời diện tích khoảng 10 m² tại khu vực cao ráo, có bố trí biển báo rõ ràng. Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý đúng quy định khi kết thúc quá trình thi công xây dựng.

**** Giai đoạn vận hành:***

- Chất thải được phân loại tại nguồn, để riêng vào các thùng có dung tích từ 60 - 120 lít đặt tại khu vực có diện tích khoảng 20 m² (nằm trong kho chứa rác chung). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- + Các đơn vị thứ cấp vào thuê có trách nhiệm trang bị thiết bị lưu chứa, tự thu gom, thuê đơn vị chức năng tới vận chuyển, xử lý theo quy định. Đồng thời, tự bố trí khu vực chứa chất thải theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

Các nhà đầu tư thứ cấp (thuê nhà xưởng của Công ty tự chịu trách nhiệm vận hành sản xuất; chịu trách nhiệm và liên hệ với cơ quan nhà nước về thủ tục hành chính đối với công tác môi trường và công tác quản lý, xử lý nước thải sản xuất; bụi, khí thải, chất

thải rắn sinh hoạt; CTR sản xuất, CTNH phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình đảm bảo đạt, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

d. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm.
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

Giai đoạn vận hành

- Sử dụng đệm cao su, lò xo chống rung đối với các thiết bị, máy móc.
- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra sự mài mòn của các chi tiết và cho dầu bôi trơn theo định kỳ.
- Đầu tư thiết bị, máy móc hiện đại.
- Công nhân làm việc liên tục tại các công đoạn phát sinh tiếng ồn được trang bị nút tai chuyên dụng để giảm tác động của tiếng ồn.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án để che nắng, giảm lượng bức xạ mặt trời, tiếng ồn, ngăn bụi phát tán ra bên ngoài dự án.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

e. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Trang bị các trang thiết bị PCCC (trụ cứu hỏa, bể PCCC), bố trí các đèn chiếu sáng, tiêu lệnh PCCC, bình bột chữa cháy tại các khu vực thuận tiện, dễ nhìn. Tiến hành huấn luyện về PCCC cho cán bộ, công nhân.

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thu gom và xử lý nước thải để phòng ngừa phát sinh sự cố của hệ thống. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế. Trang bị kiến thức cho cán bộ vận hành nắm rõ quy trình vận hành hệ thống, nhận biết các dấu hiệu dẫn đến sự cố và các biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra. Khi hệ thống xảy ra sự cố kéo dài phải thuê đơn vị có chức năng đến hút nước thải mang đi xử lý.

2.4 Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

**** Giám sát không khí xung quanh:***

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 điểm tại khu vực cổng ra vào; 01 điểm tại khu vực

thi công xây dựng, 01 điểm tại khu vực cuối hướng gió chính).

- Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, tổng bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

*** Giám sát nước thải thi công:**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả ra nguồn tiếp nhận.

- Các thông số giám sát: pH, TSS, dầu mỡ khoáng, COD, BOD₅, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp mức A, giá trị C_{max}.

*** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định

- Tần suất: Giám sát thường xuyên.

b. Giai đoạn vận hành

*** Giám sát nước thải:**

Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát nước thải theo quy định tại khoản 1, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- Tổ chức hoạt động giám sát chất rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3. Cam kết

3.1. Cam kết thực hiện các biện pháp BVMT trong quá trình thi công

- Sau khi cơ quan chức năng phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án, Chủ đầu tư sẽ nghiêm túc bổ sung các biện pháp BVMT trong giai đoạn thi công xây dựng vào dự án đầu tư và hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công theo đúng các cam kết trong báo cáo ĐTM.

- Đưa nội dung BVMT vào hồ sơ mời thầu để xét duyệt đơn vị trúng thầu thi công xây dựng. Coi các biện pháp BVMT là một trong những tiêu chí quan trọng để xét duyệt thầu.

- Yêu cầu các nhà thầu xây dựng nghiêm túc chấp hành các biện pháp BVMT trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Phối hợp với cơ quan tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế nhằm đề xuất, xử lý các tình huống phát sinh, giám sát các biện pháp BVMT của các đơn vị thi công xây dựng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do quá trình thi công xây dựng dự án. Có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do các hoạt động thi công xây dựng gây ra.

- Các biện pháp BVMT trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ được tiến hành đồng thời.

- Cam kết trong quá trình xây dựng tuân thủ theo các quy hoạch chi tiết được phê duyệt, không xây dựng quá mật độ cho phép, không xây dựng thêm các công trình khi chưa có phép.

3.2. Cam kết BVMT trong quá trình hoạt động

Khi dự án đi vào hoạt động, Công ty cam kết sẽ thực hiện các biện pháp không chế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường như đã trình bày trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu kỹ thuật khác theo TCVN và QCVN của Việt Nam.

3.2.1. Xử lý bụi và khí thải

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải như đã cam kết trong Chương 3.

- Cây xanh sẽ được trồng ngay trong quá trình thi công xây dựng.

3.2.2. Xử lý nước thải

- Tách riêng hệ thống thoát nước mưa, thoát và xử lý nước thải.

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chung công suất 60 m³/ngày đêm đảm bảo xử lý đạt QCCP trước khi thoát ra mạng thoát nước của khu vực.

3.2.3. Xử lý chất thải rắn

- Trang bị các thùng chứa rác sinh hoạt, chất thải nguy hại và bố trí các khu vực chứa rác riêng biệt.

- Ký hợp đồng vận chuyển và xử lý với đơn vị chức năng trong khu vực để vận chuyển và xử lý CTR và chất thải nguy hại.

3.2.4. Xử lý các ô nhiễm môi trường khác

- Tuyên truyền cho công nhân, cán bộ làm việc trong Dự án về ý thức BVMT.

- Có các biện pháp khen thưởng và kỷ luật kịp thời đối với các hành động bảo vệ môi trường hoặc gây tác động xấu đến môi trường.

3.3. Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường

Cam kết trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động, dự án đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bao gồm:

* *Môi trường không khí*: Các chất ô nhiễm trong khí thải của dự án khi thải ra môi trường bảo đảm đạt các tiêu chuẩn sau:

+ *Đối với môi trường lao động*:

- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu.

+ *Đối với khí thải*:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

* *Tiếng ồn*: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình thi công xây dựng và hoạt động ổn định của dự án sẽ đạt các tiêu chuẩn cho phép bao gồm:

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

* *Độ rung*: Đảm bảo độ rung sinh ra từ quá trình hoạt động của dự án sẽ đạt các quy chuẩn cho phép bao gồm:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

* *Nước thải*: Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, mức A, giá trị $C_{\max}$ với hệ số $K = 1,2$ và QCVN 40:2011/BTNMT, mức A, giá trị $C_{\max}$ với hệ số $K_q = 0,9$, $K_f = 1,2$ trước khi thoát ra mương thoát nước của khu vực.

* *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3.4. Cam kết quản lý ô nhiễm môi trường

Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện chương trình quản lý ô nhiễm môi trường như đã trình bày ở Chương 4 và báo cáo định kỳ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hải Dương theo quy định của pháp luật.

3.5. Các cam kết khác

- Chủ đầu tư cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết thực hiện đúng các biện pháp như đã nêu trong báo cáo, cam kết đủ nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Chủ đầu tư cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Chủ đầu tư cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC



Trần Trung Đức

